

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2017

Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền.

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Sum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga -Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim O, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 9/8, Ngô Quyền, phường 3, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 396B6, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh H kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H không lo cho vợ con. Chị có làm đơn xin ly hôn với anh H nhưng sau đó rút đơn để cho anh H thêm cơ hội sửa đổi nhưng không có kết quả. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H do tình cảm vợ chồng đã không còn.

Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh không đến nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Kim O đối với anh Nguyễn Xuân H. Giao cháu Nguyễn Xuân B sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009 cho chị O nuôi. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng cháu B. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đào Thị Kim O yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân H nên đây là tranh chấp về Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Xuân H cư trú tại số 396B6, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[4] Chị Đào Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân H xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 07 tháng 11 năm 2008, đồng thời có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố B. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị O đã làm đơn xin ly hôn với anh H nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị O cho rằng đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh H nên chị kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở yêu thương, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhưng chị O anh H không đạt được điều này nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh H.

[5] Về con chung: Chị Đào Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân H có 01 con chung tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009, cháu B đang sống với chị O được chị chăm sóc tốt, cháu đang phát triển bình thường về mọi mặt. Chị O yêu cầu tiếp tục nuôi cháu B, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cháu B nên chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, khi ly hôn nếu vợ hoặc chồng khó khăn túng thiếu có yêu cầu cấp dưỡng mà có lý do chính đáng thì bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng theo khả năng của mình. Tuy nhiên, chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng cháu B và cấp dưỡng cho chị, yêu cầu của chị là tự nguyện nên ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O khai giữa chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định người yêu cầu ly hôn phải chịu án phí nên chị O phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chị Đào Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Kim O được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Xuân B, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2009.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận chị Đào Thị Kim O không yêu cầu anh Nguyễn Xuân H cấp dưỡng cháu Nguyễn Xuân B và cấp dưỡng cho chị.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Kim O và anh Nguyễn Xuân H không có nên không phải xem xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011301 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. (Chị O đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Chi cục THA DS TP B;
- UBND phường 3, tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở